

Bản án số: 499/2024/HSPT

Ngày: 30-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: bà **Võ Thị Ngọc Dung**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Hải Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 433/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Võ Trần Đình D** và **Châu Văn T** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1910/2024/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Võ Trần Đình D, sinh ngày 18/6/2000 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: **số A đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Võ Văn H** và bà **Trần Thị Thu T1**; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/01/2024, bị Chủ tịch **UBND quận T**, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao”; bị bắt tạm giam ngày 12/7/2023, có mặt.

2. Châu Văn T, sinh ngày 24/4/2003 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: **số F đường T, tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

không; con ông **Châu Văn T2** và bà **Nguyễn Thị Ngọc Á**; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Võ Trần Đình D**: ông **Trần Khánh V**, luật sư, Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số B đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt (có gửi luận cứ bào chữa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Châu Văn T**: bà **Lê Thị Xuân P**, Luật sư, Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số G đường T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Trong vụ án, còn có các bị cáo khác, người bị hại nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2023, **Võ Trần Đình D** đang ở quán nhậu của mình tại đường P, thành phố Đà Nẵng thì có một nhóm nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến đập phá quán. **D** kể lại việc này với **Võ Thành L** và tìm hiểu thì biết đó là nhóm thanh niên “xóm chùa”. Thông qua mạng xã hội, **D** đặt mua 01 khẩu súng ngắn bắn đạn chì, kích thước (20x14)cm kèm theo 06 viên đạn vỏ bằng kim loại màu vàng đem về nhà cất giấu, chờ cơ hội trả thù nhóm thanh niên “xóm chùa”.

Tối ngày 02/7/2023, **Võ Trần Đình D** ngồi chơi cùng nhóm bạn gồm: **Trần Viết H1**, **Tôn Thất Trần Thành T3**, **Chế Văn Quốc T4**, **Phạm Nguyễn Quốc A**, **Châu Văn T**, **Võ Thành L** tại quán của nhà **D** số A N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Một lúc sau, **Võ Thành L** lấy xe máy biển số 92E1- 614.35 (thuộc sở hữu của **L**) đi dạo một mình. Thấy vậy, **D** nói nếu đi đường gặp nhóm “xóm chùa” thì báo cho **D** biết, **L** đồng ý. Khi **L** đi đến đường N, phường V, quận T thì thấy 01 nhóm thanh niên nghi là nhóm “xóm chùa” đang di chuyển trên đường nên **L** đi theo thì thấy nhóm thanh niên vào quán trà sữa ở đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. **L** gọi điện nói cho **D** biết, **D** nói **L** đứng đó đợi **D** đến. **D** rủ **H1**, **T3**, **T4**, **A**, **T** và điện thoại cho bạn là **Lê Nhật H2** (sinh năm 1999, trú: tổ F, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng) cùng đi đánh nhóm “xóm chùa” thì tất cả đồng ý. **D** vào nhà lấy 01 khẩu súng, 01 con dao tự tạo dài khoảng 67 cm (cán dao có quấn dây màu xanh) và 01 cây rìu để đi đánh nhau. **D** giữ khẩu súng, đưa dao cho **T3** và đưa rìu cho **T4**. **D** điều khiển xe máy hiệu SH màu trắng biển số 43E1-660.85 (thuộc sở hữu của bà **Trần Thị Thu T1**, mẹ của **D**) đi đón **H2**. Sau đó, **H2** điều khiển xe chở **D**, **H3** điều khiển xe máy hiệu SH màu trắng, biển số 43C1-776.47 (thuộc sở hữu của bà **Trương Thị Mỹ P1**, mẹ của **T4**) chở **T4**, **A** điều khiển xe máy hiệu AirBlade màu đỏ, biển số 43G1-530.27 (thuộc sở hữu của **A**) chở **T3**, **T** điều khiển xe máy hiệu SH màu trắng, biển số 43G1-508.60 (thuộc sở hữu của **T**) đi một mình. Khi cả nhóm đang đi trên đường Đ, quận T về hướng cầu vượt ngã ba Huế thì phát hiện có một nhóm thanh niên đi trên 06 xe máy, cho rằng đây là nhóm “xóm chùa” nên **D** nói **H2** điều khiển xe đuổi theo và ép xe lại nhưng nhóm

thanh niên này bỏ chạy thoát. Nhóm của **D** tiếp tục đi đến điểm hẹn để gặp **L** và được **L** dẫn đến quán trà sữa đối diện **số C H, thành phố Đà Nẵng** để tìm nhóm “xóm chùa”. Khi đến nơi, **D** thấy anh **Nguyễn Văn H4 V1** điều khiển xe máy chở anh **Đỗ Nguyễn Minh Q** từ quán ăn đi ra và chạy về hướng **đường Đ, TP .**, **D** cho rằng đó là nhóm “xóm chùa” nên nói **H2** tăng ga đuổi theo và hỏi “Tụi bay xóm chùa phải không?”, anh **V1**, anh **Q** không trả lời và vẫn điều khiển xe đi. Thấy vậy, **D** nói **H2** tăng ga đuổi theo, **A** chở **T3**, **H1** chở **T4**, **T** và **L** đi xe một mình cũng chạy đuổi theo phía sau. Khi đến ngã tư **H - T**, xe của **H2** chở **D**, **A** chở **T3** đuổi kịp xe anh **V1**, **D** dùng chân đạp vào xe máy của anh **V1**, đồng thời **D** chĩa súng bắn 01 phát xượt qua hông trái của anh **Q**. Anh **V1** hoảng sợ nên điều khiển xe bỏ chạy thì bị nhóm của **D** tiếp tục chạy đuổi theo. Chạy một đoạn, **D** tiếp tục chĩa súng bắn 03 phát liên tiếp trúng vào vùng bụng, vùng hông và chân phải của anh **V1**. Sau đó, nhóm của **D** đuổi theo không kịp nên dừng lại rồi đi về nhà của **D** để cất giấu hung khí và giải tán ra về.

Anh **V1** và anh **Q** đến **Công an phường H, quận T** trình báo sự việc và được người nhà đưa đến **Bệnh viện Đ** để cấp cứu. Tại đây, anh **V1** được phẫu thuật lấy 02 đầu đạn ở gò phải và hông trái .

* Vật chứng tạm giữ:

1/ Tạm giữ của **Võ Trần Đình D**:

- 01 khẩu súng ngắn, dạng ổ xoay, bằng kim loại, màu trắng bạc, kích thước (20x14)cm, trên súng có các chữ số “SMITH & WESSON MADE IN CHINA FS OPEN ZP-5”
- 02 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước (1,5 x 0,6)cm cùng 02 đầu đạn kích thước (1,1 x 0,7)cm được thu sau khi bắn thực nghiệm;
- 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước (1,5 x 0,6)cm;
- 03 cây dao tự tạo (trong đó 01 cây có quần dây màu xanh ở cán dao), có chiều dài 144 cm, 100cm và 67 cm; 01 xe máy hiệu SH màu trắng, biển số 43E1-660.85; 01 điện thoại Iphone 6, màu bạc, số imei: 356959061587744, gắn sim số: 0357.966.661.

2/ Tạm giữ của **Chế Văn Quốc T4**: 01 xe máy hiệu SH màu trắng, biển số 43C1-776.47.

3/ Tạm giữ của **Phạm Nguyễn Quốc A**: 01 xe máy hiệu AirBlade màu đỏ, biển số 43G1-530.27.

4/ Tạm giữ của **Võ Thành L**: 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh, số imei: 356542100278234 (Tháng 8/2023, **L** đã bán xe máy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được).

5/ Tạm giữ của **Châu Văn T**: 01 xe máy SH màu trắng, biển số 43G1-508.60.

6/ 02 đầu đạn bằng kim loại được mở lấy ra từ người anh **Nguyễn Văn Hoài V2** (nhận bàn giao từ **Bệnh viện Đ**).

7/ Tạm giữ của anh **Nguyễn Văn H4** Việt: 01 áo thun cổ tròn, màu đen, bằng vải cotton (là áo có chất liệu, đặc điểm tương tự với áo anh **V2** mặc tại thời điểm xảy ra vụ án).

8/ Tạm giữ của anh **Đỗ Nguyễn Minh Q**: 01 áo thun có cổ, màu đen, bằng vải cotton (là áo anh **Q** mặc tại thời điểm xảy ra vụ án) và 01 áo thun có cổ, màu trắng, vải cotton (là áo có chất liệu, đặc điểm tương tự với áo anh **Q** mặc tại thời điểm xảy ra vụ án).

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 203/KLTTCT-TTPY ĐN ngày 16/8/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế thành phố Đ** đối với anh **Nguyễn Văn Hoài V2** xác định:

- Khám giám định thương tích:

+ Mặt trước- trong phía trên gối phải có vết thương, đã được phẫu thuật mở rộng lấy dị vật.

+ Vùng hông trái có vết thương đã được phẫu thuật mở rộng lấy dị vật.

+ **T5** bụng phải (cách ngang rốn 05cm) có vết chọt da sâu, hiện đã lành.

- Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Văn Hoài V2** tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm).

- Tổn thương trên do ngoại lực tác động, tổn thương đã được xử lý trong phẫu thuật nên không xác định được vật gây thương tích.

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 202/KLTTCT-TTPY ĐN ngày 16/8/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế thành phố Đ** đối với anh **Đỗ Nguyễn Minh Q** xác định:

- Khám giám định thương tích: Vùng thất lưng-mông bên trái có vết bầm máu gần tròn, đường kính khoảng 1,5cm, hiện tại đã lành để lại vết nhạt màu gần trùng với màu da.

- Kết luận: không xếp tỷ lệ thương tích đối với **Đỗ Nguyễn Minh Q**.

- Tổn thương trên do ngoại lực tác động, vật tác động phù hợp với vật tày gây ra.

* Bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của **Phòng K Công an thành phố Đ** xác định:

“- Các mẫu vật gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng,

- Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là vũ khí tự chế tạo, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao;

- 02 viên đạn gửi giám định ký hiệu A2 là đạn thể thao quốc phòng, sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định;

- 01 vỏ đạn gửi giám định ký hiệu A3 là vỏ đạn thể thao quốc phòng đã sử dụng”.

* Bản kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của **Phòng K Công an thành phố Đ** kết luận: “01 hung khí tự tạo, có hình dạng như cây đao, dài 144cm được kí hiệu A1; 01 hung khí tự tạo, có hình dạng như cây đao, dài 100cm

được kí hiệu A2 và 01 hung khí tự tạo, có hình dạng như cây đao, dài 67cm được kí hiệu A3 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ".

* Bản kết luận giám định số 2496/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: "Sử dụng khẩu súng và dùng loại đạn có đặc điểm gửi giám định bắn trong khoảng cách từ 05 mét đến 06 mét mà đầu đạn trúng vào cơ thể người (có mặc áo thun như mẫu so sánh) thì có gây sát thương (bị thương tích). Không xác định được có gây chết người hay không do đầu đạn đi ngang và trúng vào mục tiêu không ổn định".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định::

Tuyên bố: các bị cáo **Võ Trần Đình D, Châu Văn T** phạm tội "*Giết người*".

1. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Võ Trần Đình D** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2023.

2. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **C** (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2024, các bị cáo **Võ Trần Đình D, Châu Văn T** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo **Châu Văn T** còn xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Võ Trần Đình D, Châu Văn T** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo **Châu Văn T** còn xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Võ Trần Đình D, Châu Văn T** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo **Võ Trần Đình D, Châu Văn T** đều nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư cho rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo **T** có vai trò mức độ hạn chế nên đề nghị HĐXX giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Các bị cáo **Võ Trần Đình D**, **Châu Văn T** khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, trên đoạn đường từ ngã tư H - T đến ngã tư H - C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, **Võ Trần Đình D**, **Châu Văn T** tham gia cùng với một số bị cáo khác đã sử dụng xe máy đuổi theo xe máy của anh **Nguyễn Văn H4 V2** chở anh **Đỗ Nguyễn Minh Q** là những người không quen biết, không mâu thuẫn gì. Khi đuổi kịp xe anh **V2**, **D** dùng chân đạp vào xe máy của anh **V2** và dùng súng bắn vào vùng hông trái của anh **Q**, anh **V2** hoảng sợ điều khiển xe bỏ chạy thì bị **D** tiếp tục chĩa súng bắn 03 phát trúng vào vùng bụng, hông trái và vùng chân phải của anh **V2**, gây thương tích cho anh **V2** với tỷ lệ 08%, còn anh **Q** bị thương tích nhẹ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo **Võ Trần Đình D**, **Châu Văn T** đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

2. Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo xử phạt **Võ Trần Đình D** 08 năm tù, **Châu Văn T** 05 năm 06 tháng tù, đều dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là đã chiếu cố giảm nhẹ. Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo **T** bồi thường cho anh **V2** 5.000.000 đồng nhưng phần quyết định không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Võ Trần Đình D**, **Châu Văn T** cũng như lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo **Võ Trần Đình D**, **Châu Văn T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Võ Trần Đình D**, **Châu Văn T** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: các bị cáo **Võ Trần Đình D**, **Châu Văn T** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Võ Trần Đình Dương 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2023.

- C (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: **Võ Trần Đình D, Châu Văn T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo **Võ Thành L, Phạm Nguyễn Quốc A, Tôn Thất Trần Thanh T7, Trần Việt H1, Chế Văn Quốc T4**, phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm